

TTĐT(2)

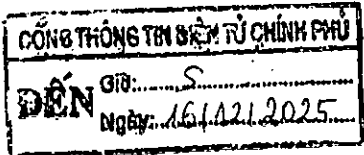
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2711/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong
thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Chiến lược) với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển đội ngũ trí thức là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của Đảng, Nhà nước, của người đứng đầu và của chính đội ngũ trí thức; là đầu tư chiến lược, cần được đặt trong tầm nhìn dài hạn, gắn với các chiến lược phát triển quốc gia. Tạo nguồn trí thức chủ yếu thông qua nâng cao chất lượng giáo dục đại học, giáo dục khai phóng, gắn đào tạo với nghiên cứu và thực tiễn, đồng thời chú trọng bồi dưỡng thế hệ trí thức trẻ, trí thức nữ, trí thức là người dân tộc thiểu số và trí thức công tác ở vùng khó khăn.

2. Phát triển đội ngũ trí thức gắn với xây dựng môi trường học thuật và lao động sáng tạo cởi mở, theo thông lệ quốc tế; bảo đảm điều kiện nghiên cứu, làm việc và đãi ngộ xứng đáng; tôn trọng tự do học thuật đi đôi với đề cao đạo đức nghề nghiệp. Trọng dụng trí thức trên cơ sở kết quả đầu ra và đóng góp thực chất cho phát triển quốc gia, ngành, địa phương và lĩnh vực.

3. Phát triển đội ngũ trí thức phải bảo đảm hài hòa giữa số lượng, chất lượng và cơ cấu hợp lý, tập trung vào các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số then chốt, gắn với các ưu tiên, mục tiêu phát triển quốc gia. Kết hợp chặt chẽ giữa phát huy trí thức trình độ cao trong nước (gồm trí thức trong khối nhà nước và ngoài nhà nước) với thu hút, gắn kết trí thức Việt Nam ở nước ngoài; chủ động tham gia mạng lưới trí thức quốc tế để tiếp thu tinh hoa khoa học - công nghệ đồng thời lan tỏa giá trị và đóng góp trí tuệ Việt Nam ra thế giới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, đóng vai trò là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, dẫn dắt chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế, là động lực then chốt để Việt Nam đạt mục tiêu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030; nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, đồng thời góp phần giải quyết các thách thức toàn cầu và khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2030:

Phát triển đội ngũ trí thức cả về số lượng và chất lượng, chú trọng đội ngũ trí thức có trình độ cao trong các lĩnh vực then chốt, trọng yếu, bảo đảm cân đối giữa các ngành, lĩnh vực, quan tâm tới vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn đồng thời gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và các chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực và địa phương.

Về chỉ tiêu phát triển đội ngũ trí thức:

- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo toàn thời gian đạt 12 người/1 vạn dân, trở thành lực lượng sản xuất đặc biệt quan trọng.

- Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 35%, trong đó có ít nhất 6.000 nghiên cứu sinh, 20.000 người học các chương trình tài năng.

- Tăng tỷ lệ lực lượng lao động trí thức trong các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chiến lược lên 25%.

- Bảo đảm tối thiểu 40% phụ nữ và người thuộc các nhóm thiểu số tham gia trong các vị trí làm việc, nghiên cứu, giảng dạy, lãnh đạo trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Thu hút 1.000 lượt trí thức Việt Nam ở nước ngoài tiêu biểu trên các lĩnh vực tham gia trao đổi học giả, hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ trong nước thông qua các hình thức làm việc linh hoạt. Xây dựng các mạng lưới kết nối chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài chuyên sâu theo lĩnh vực trọng tâm.

- Ít nhất 50% trí thức dưới 45 tuổi trong khu vực công được đào tạo và bồi dưỡng theo các chương trình nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý, lãnh đạo.

b) Mục tiêu đến năm 2045:

Đội ngũ trí thức Việt Nam phát triển lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, thuộc nhóm hàng đầu khu vực và tiệm cận trình độ các nước phát triển; giữ vai trò dẫn dắt chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế, là động lực then chốt để Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045, đồng thời đóng góp vào tiến bộ và văn minh nhân loại. Hình thành được hệ sinh thái trí thức quốc gia kết nối chặt chẽ giữa khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước, giữa cộng đồng trí thức trong và ngoài nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp thể chế, quản trị

- Triển khai đồng bộ các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển đội ngũ trí thức, gắn với các quan điểm chỉ đạo mới và các chính sách trọng tâm về phát triển nhân tài và đội ngũ chuyên gia trong hệ thống thể chế hiện hành.

- Đổi mới toàn diện phương thức quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và giáo dục, đào tạo; áp dụng phân bổ ngân sách trên cơ sở đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động; khuyến khích huy động xã hội hóa. Phát huy quyền tự do học thuật và thực hành dân chủ. Hình thành cơ chế di chuyển linh hoạt trí thức giữa khu vực công và tư. Bảo đảm nguồn lực tài chính cho các chương trình phát triển trí thức trong các cơ quan đảng, nhà nước.

- Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho các mô hình quản trị, sản phẩm, dịch vụ; mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới, hợp tác công - tư trong tổ chức nghiên cứu - đào tạo.

- Xây dựng chính sách ưu tiên đối với đội ngũ trí thức công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Thiết lập cơ chế tiến cử người tài thông qua các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ và tổ chức hội nghề nghiệp. Thực hiện sàng lọc thường xuyên để bảo đảm sử dụng đúng người, đúng việc, phát huy tối đa năng lực của trí thức tài năng.

2. Nhóm giải pháp tạo nguồn nhân lực và xây dựng hệ sinh thái phát triển đội ngũ trí thức

a) Đào tạo và bồi dưỡng trí thức

- Bảo đảm nền giáo dục khai phóng, mở rộng hệ thống giáo dục thường xuyên, học tập suốt đời và phát triển mô hình đào tạo từ xa linh hoạt. Thúc đẩy đào tạo liên ngành, kết hợp khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ với khoa học xã hội, nhân văn.

- Tạo nguồn trí thức trình độ cao thông qua ưu tiên đào tạo chuyên sâu, chất lượng cao trong nước và quốc tế dài hạn bằng ngân sách nhà nước, gắn với các lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, công nghệ chiến lược; lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, quốc phòng - an ninh; các lĩnh vực trong nước chưa đào tạo được. Phát triển năng lực số, năng lực làm việc trong môi trường quốc tế và năng lực sáng tạo cho các nhà nghiên cứu, giảng viên, bác sĩ, nhà sáng tạo nghệ thuật.

- Phát hiện, bồi dưỡng và phát triển các trí thức đầu ngành, tổng công trình sư trong một số lĩnh vực trọng điểm; xây dựng đội ngũ có khả năng dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới công nghệ và chuyển giao tri thức đạt chuẩn quốc tế.

- Lồng ghép STEM/STEAM và tư duy phản biện trong đào tạo học sinh, sinh viên để tạo nguồn trí thức kế cận.

b) Thúc đẩy văn hóa học tập suốt đời của đội ngũ trí thức

- Khuyến khích triển khai các chương trình cố vấn, kèm cặp giữa các thế hệ trí thức; hỗ trợ trí thức trẻ trong học tập suốt đời và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phát triển nền tảng học tập mở, trực tuyến nhằm nâng cao năng lực số và năng lực nghiên cứu.

- Phát huy vai trò hội trí thức và hiệp hội nghề nghiệp trong phổ biến tri thức, tư vấn chính sách, kết nối trí thức vùng sâu, vùng xa.

c) Xây dựng môi trường nghiên cứu, môi trường làm việc nhằm phát triển đội ngũ trí thức.

- Xây dựng môi trường học thuật liên chính, tôn trọng tự do học thuật và bảo hộ sở hữu trí tuệ. Tạo điều kiện thực chất và công bằng cho đội ngũ trí thức, có khả năng phát huy toàn diện năng lực chuyên môn. Đổi mới mô hình quản trị tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Đầu tư trọng điểm cho các tổ chức nghiên cứu công lập hàng đầu; bảo đảm kinh phí hoạt động 3 - 5 năm đầu cho các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia. Phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo, siêu máy tính, không gian sáng tác, thư viện số và học liệu mở; bảo đảm trang thiết bị và môi trường làm việc hiện đại, tiệm cận chuẩn quốc tế.

- Thúc đẩy nhập khẩu, làm chủ và phát triển công nghệ chiến lược gắn với chương trình đổi mới sáng tạo quốc gia, lấy trí thức làm nòng cốt.

d) Thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp và viện nghiên cứu, trường đại học

- Đổi mới phương thức đánh giá, công nhận tốt nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho khối kinh tế tư nhân trong nước và các nhà đầu tư quốc tế tham gia xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; gắn kết đào tạo với thị trường lao động và hệ sinh thái khởi nghiệp thông qua hợp tác viện - trường - doanh nghiệp.

- Hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo công - tư, quỹ đồng tài trợ nghiên cứu, vườn ươm khởi nghiệp công nghệ trong các trường đại học và khu công nghiệp.

- Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước cần xây dựng các tổ chức nghiên cứu và phát triển; thúc đẩy doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) từ kết quả nghiên cứu.

3. Nhóm giải pháp trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức

- Thiết kế hệ thống đánh giá, sử dụng và đãi ngộ trí thức dựa trên kết quả đầu ra; giao nhiệm vụ, chương trình trọng điểm cho trí thức trình độ cao, tổng công trình sư và chuyên gia quân sự, công an có bản lĩnh, đạo đức, uy tín cùng với điều kiện đảm bảo thực hiện.

- Kết nối trí thức trong và ngoài nước theo mô hình “chuyên gia chủ nhiệm - nhóm thực thi - đơn vị ứng dụng”. Ban hành chính sách thu nhập ổn định, dài hạn cho trí thức trong nghiên cứu cơ bản, sáng tạo nghệ thuật, y tế và giáo dục. Tạo đột phá trong phát triển trí thức nữ, trẻ, dân tộc thiểu số và trí thức công tác tại vùng khó khăn.

- Thừa nhận và trọng dụng trí thức trong khu vực tư nhân; bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận chính sách giữa trí thức nhà nước và ngoài nhà nước.

- Hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái trí thức hội - nghề nghiệp; hoàn thiện cơ chế giao nhiệm vụ nghiên cứu, phản biện xã hội và chuyển giao dịch vụ công cho hội trí thức đủ năng lực.

- Xây dựng môi trường xã hội tôn vinh trí thức; phát triển phong trào “Trí thức Việt Nam thời kỳ chuyển đổi số”.

4. Nhóm giải pháp toàn cầu hoá trí thức, đưa trí thức Việt Nam vươn ra thế giới và trí thức thế giới tới Việt Nam.

- Mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu. Tuyển chọn trí thức Việt Nam trong và ngoài nước, chuyên gia quốc tế chủ trì hoặc tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mà không yêu cầu cư trú dài hạn tại Việt Nam. Tạo điều kiện để trí thức tham gia sáng kiến, mạng lưới toàn cầu; Tạo điều kiện để trí thức luân chuyển, biệt phái, làm việc ngắn hạn tại các tổ chức trong nước và quốc tế.

- Hoàn thiện thể chế, chính sách đơn giản hóa thủ tục xuất nhập cảnh, cấp visa, cư trú; ban hành chính sách thu hút trí thức trình độ cao gắn với chương trình cụ thể.

- Bảo đảm nguồn lực đầu tư trung tâm kết nối sáng kiến toàn cầu; hỗ trợ mạng lưới nghiên cứu đa quốc gia có thành viên là trí thức Việt Nam. Đẩy mạnh truyền thông và tôn vinh trí thức kiều bào; tích hợp cơ sở dữ liệu chuyên gia kiều bào vào Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức quốc gia.

5. Nhóm giải pháp đo lường, đánh giá hiệu quả phát triển đội ngũ trí thức

- Thiết lập cơ sở dữ liệu quốc gia về trí thức Việt Nam trong và ngoài nước; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, cập nhật, minh bạch.

- Xây dựng và áp dụng bộ chỉ số đo lường toàn diện kết quả phát triển trí thức (đầu vào - trung gian - đầu ra) phục vụ quản lý, điều hành theo ngành và địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Cơ quan đầu mối chủ trì, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Chiến lược hằng năm và khi có yêu cầu; tổ chức sơ kết, tổng kết Chiến lược.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Chủ trì xây dựng các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ chiến lược đặt hàng, tuyển chọn chuyên gia giỏi quốc tế, người Việt Nam trong và ngoài nước làm chủ trì hoặc thành viên tham gia.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng và vận hành Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam.

đ) Phối hợp với Bộ Ngoại giao phát triển mạng lưới kết nối chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài chuyên sâu theo lĩnh vực trọng tâm.

2. Bộ Nội vụ

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành và địa phương nghiên cứu, đề xuất chính sách phát triển đội ngũ trí thức trong khu vực công, đặc biệt là trí thức trẻ, nữ trí thức, trí thức công tác tại vùng khó khăn.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và vận hành Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam, bảo đảm kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài Việt Nam; hướng dẫn thống nhất việc cập nhật, quản lý, sử dụng dữ liệu.

3. Bộ Tài chính

a) Trên cơ sở đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan trung ương, Bộ Tài chính cân đối, đề xuất bố trí ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách, đầu tư công và các pháp luật có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong lĩnh vực tài chính.

4. Bộ Công an

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong Công an nhân dân.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định và đơn giản hóa thủ tục hành chính về xuất nhập cảnh, cấp thị thực, cư trú... theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho trí thức là người Việt Nam, các nhà khoa học, chuyên gia quốc tế có trình độ cao và gia đình về nước làm việc, sinh sống.

5. Bộ Ngoại giao

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ phát triển mạng lưới kết nối chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài chuyên sâu theo lĩnh vực trọng tâm.

b) Phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu và kiến nghị việc đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến trí thức Việt Nam ở nước ngoài và các nhà khoa học, chuyên gia quốc tế có trình độ cao mong muốn hợp tác và làm việc tại Việt Nam.

6. Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức là đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan báo chí truyền thông đa phương tiện khác

Tổ chức các chương trình hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về đội ngũ trí thức Việt Nam, biểu dương các trí thức tiêu biểu, vai trò và đóng góp của trí thức trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

8. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

a) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến phát triển đội ngũ trí thức là các nhà khoa học thuộc phạm vi quản lý.

b) Xây dựng Đề án phát huy vai trò trí thức trong các hội khoa học và kỹ thuật, các hội văn học nghệ thuật tham gia phản biện, giám sát chính sách; thực hiện chuyển giao một số dịch vụ công cho hội nghề nghiệp có đủ năng lực thực hiện.

9. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

a) Chủ trì xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức hoặc lồng ghép vào các kế hoạch tổng thể (trong đó có chỉ tiêu đánh giá việc thực hiện kế hoạch) trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với bộ, ngành điều chỉnh cơ cấu đào tạo, thu hút, sử dụng và đãi ngộ trí thức; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp điều kiện và định hướng phát triển của địa phương.

c) Đề xuất, bố trí, huy động nguồn lực và kinh phí để thực hiện Chiến lược theo kế hoạch của cơ quan, địa phương, bảo đảm hiệu quả và phù hợp với nhu cầu phát triển ngành, vùng và liên kết vùng.

d) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thu thập, cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu đội ngũ trí thức thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kết nối, liên thông và đồng bộ với Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam.

đ) Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả phát triển đội ngũ trí thức phù hợp với từng nhóm ngành, lĩnh vực và địa phương. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược trước ngày 15 tháng 12 hằng năm và khi có yêu cầu, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

10. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế phát huy vai trò trí thức tham gia tư vấn, phản biện, đối với việc xây dựng chính sách và phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chiến lược bao gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn doanh nghiệp và các nguồn hỗ trợ, tài trợ và huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia thực hiện Chiến lược theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện cần bảo đảm tính khả thi, hiệu quả khi bố trí nguồn lực thực hiện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).



**KT THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Chí Dũng



Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Quyết định số 244 /QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành
1.	Ban hành kế hoạch hành động, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu phát triển đội ngũ trí thức thuộc các bộ, ngành, địa phương quản lý và theo phân công tại Chiến lược quốc gia.	Các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ngành, địa phương, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam.		Kế hoạch hành động được các bộ, ngành, địa phương, tổ chức ban hành.	Quý I/2026
2.	Xây dựng hệ thống tiêu chí, chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) và cơ sở dữ liệu đồng bộ nhằm đánh giá, phân loại trí thức dựa trên kết quả hoạt động thực tiễn và năng lực chuyển đổi số, năng lực hội nhập quốc tế của trí thức				
2.1	Xây dựng bộ tiêu chí để đánh giá hiệu quả phát triển đội ngũ trí thức.	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Bộ Nội vụ; - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Các bộ, ngành, địa phương.	Bộ tiêu chí khung do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	Quý III/2026
2.2	Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Bộ Nội vụ; - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Bộ Ngoại giao; - Các bộ, ngành liên quan, địa phương.	Hệ thống thông tin và khung cơ sở dữ liệu.	Quý II/2026

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành
2.3	Cập nhật cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức theo ngành, lĩnh vực	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ngành, địa phương, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam.	Dữ liệu sống, sạch, đủ.	Thường xuyên
3.	Nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định và đơn giản hóa thủ tục hành chính về xuất nhập cảnh, cấp thị thực, cư trú... theo hướng tạo điều kiện thuận lợi thu hút trí thức là người Việt Nam, các nhà khoa học, chuyên gia quốc tế có trình độ cao và gia đình làm việc, sinh sống tại Việt Nam.	Bộ Công an	- Bộ Ngoại giao; - Các bộ, ngành liên quan.	Các quy định do Chính phủ ban hành.	Thường xuyên
4.	Chương trình, dự án khoa học, công nghệ chiến lược đặt hàng, tuyển chọn chuyên gia giỏi quốc tế, người Việt Nam trong và ngoài nước làm chủ trì hoặc thành viên tham gia.	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; - Đại học Quốc gia Hà Nội; - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; - Các bộ, ngành liên quan.	Các chương trình, dự án được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt triển khai hoặc giao các bộ, ngành thực hiện theo quy định.	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành
5.	Phát triển mạng lưới kết nối chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài chuyên sâu theo lĩnh vực trọng tâm.	Bộ Ngoại giao	- Bộ Khoa học và Công nghệ; - Bộ Tài chính; - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.	Mạng lưới chuyên gia thường xuyên được cập nhật.	Thường xuyên
6.	Xây dựng các chương trình, hoạt động tuyên truyền về vai trò, đóng góp của đội ngũ trí thức, biểu dương các trí thức tiêu biểu. Phổ biến tri thức đại chúng và phong trào “Trí thức Việt Nam thời kỳ chuyển đổi số”.	Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam	- Các cơ quan báo chí truyền thông đa phương tiện; - Các bộ, ngành, địa phương.	Các chương trình, hoạt động tuyên truyền	Thường xuyên